

Số: /BC-UBND

Châu Thành, ngày tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO

Tổng kết Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” giai đoạn 2012 - 2020

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CUỘC VẬN ĐỘNG

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm lãnh đạo và chỉ đạo của Huyện uỷ, Ủy ban nhân dân Huyện và sự phối hợp chặt chẽ của các phòng, ban, ngành, đoàn thể Huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nên việc triển khai thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” đạt nhiều kết quả.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức trong ngành thể dục, thể thao có nhiều tâm huyết, đoàn kết chặt chẽ, cùng với sự tham gia nhiệt tình, tích cực của lực lượng hướng dẫn viên, cộng tác viên, trọng tài, ... nên hầu hết các hoạt động thể dục, thể thao từ xã, thị trấn đến Huyện có nhiều thuận lợi, kết quả hàng năm đều đạt và vượt các chỉ tiêu, kế hoạch trên giao.

- Cơ sở, vật chất phục vụ cho công tác tập luyện từng bước được đầu tư, nâng cấp cải tạo, đóng góp xã hội đáp ứng yêu cầu tập luyện cho người dân.

2. Khó khăn

- Kinh phí đầu tư thiết chế thể dục thể thao chưa đáp ứng nhu cầu luyện tập để thu hút người tham gia, nhất là đất đai dành riêng cho công trình thể thao còn thiếu.

- Công tác vận động chưa thật sự đi vào chiều sâu, rộng khắp, chưa tạo thành phong trào thường xuyên để duy trì thu hút đối tượng tham gia.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến về quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan về phát triển sự nghiệp thể dục thể thao đến các cấp, các ngành, tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân:

Thường xuyên tuyên truyền thông qua các hình thức như trên sóng phát thanh, công thông tin điện tử, pa nô, áp phích, băng rôn cổ động trực quan và từ các buổi tập luyện tập trung đông người và các hoạt động tổ chức thi đấu giải hàng năm của từng địa phương, cơ quan, đơn vị được duy trì phát động phong trào. Qua mỗi đợt phát động đều có đánh giá rút kinh nghiệm để mọi người tham gia đông

đào hơn, việc tập luyện là có ích nhằm đem lại một thể lực tốt và không ngừng nâng cao trí lực và sức khỏe.

2. Xây dựng các văn bản chỉ đạo, chương trình, kế hoạch triển khai, hướng dẫn tổ chức hoạt động thể dục thể thao quần chúng thực hiện theo Cuộc vận động:

Ủy ban nhân dân Huyện ban hành Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2012 về việc tổ chức Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” huyện Châu Thành giai đoạn 2012-2020; Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2013 về việc tổ chức Lễ phát động Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” và Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2014 về việc phát triển Thể dục thể thao huyện Châu Thành đến năm 2020. Hàng năm, trên cơ sở Tỉnh giao và căn cứ tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương ban hành Quyết định giao các đơn vị tổ chức thực hiện đều đạt kết quả.

3. Công tác biên soạn, tuyên truyền và phổ biến các tài liệu hướng dẫn phương pháp luyện tập thể dục thể thao, tổ chức các hình thức tập luyện và thi đấu thể thao trong các cấp, các ngành, tổ chức chính trị - xã hội và toàn xã hội; công tác phát triển các câu lạc bộ TDTT cơ sở tại các khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, khu công nghiệp, đơn vị, trường học:

- Trên cơ sở tiếp nhận tài liệu của cấp trên đã chỉ đạo ngành chuyên môn hướng dẫn tập luyện từng bộ môn, các huấn luyện viên, hướng dẫn viên và cộng tác viên thể dục, thể thao tập trung hướng dẫn cho các vận động viên thể dục, thể thao tuân thủ theo phương pháp và quy trình tập luyện và cổ động phong trào để người dân tham gia.

- Duy trì các lớp hướng dẫn viên phổ cập bơi, thể dục dưỡng sinh, bi sắt, ... nhằm trang bị các kiến thức cơ bản và cập nhật những sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế của địa phương.

4. Công tác xây dựng, củng cố và phát triển hệ thống thiết chế về thể dục thể thao quần chúng tại các cấp, số lượng cơ sở vật chất được xây mới, sửa chữa nâng cấp; các mô hình điểm về thể dục thể thao cơ sở:

- Các thiết chế thể dục, thể thao hằng năm đều được cải tạo, nâng cấp để phục vụ cho hoạt động tập luyện của các vận động viên và nhân dân. Đến nay, đã xây dựng được 01 nhà thi đấu thể thao với 03 sân cầu lông và 01 sân bóng chuyền, 01 sân bóng đá 7 người (03 sân 5 người), 01 sân quần vợt, 02 sân bi sắt, 01 quảng trường phục vụ cho các hoạt động ngoài trời và đây cũng là nơi diễn ra các hoạt động thể dục thể thao thường xuyên và tổ chức các giải thể thao quần chúng hàng năm của địa phương. Ngoài ra, còn có 50 thiết bị dụng cụ tập luyện thể dục ngoài trời được đầu tư theo hình thức xã hội hóa thu hút nhiều đối tượng tham gia luyện tập.

- Xác định các câu lạc bộ thể dục thể thao là nơi tập hợp những người yêu thích những môn thể dục thể thao và cũng là nơi có thể cung cấp vận động viên cho các giải thi đấu từ cơ sở đến Huyện. Vì vậy, câu lạc bộ mới chính là sự đánh giá phong trào thể dục, thể thao quần chúng nơi đây phát triển mạnh. Đến nay,

Huyện có 06 câu lạc bộ thể dục thể thao được thành lập và hoạt động thường xuyên, gồm: thể dục dưỡng sinh, bóng bàn, cầu lông, võ Taekwondo, Vovinam và Quần vợt. Xã, thị trấn có tổng cộng 82 CLB và 01 CLB bóng đá được Công an Huyện thành lập duy trì hoạt động thường xuyên. Ngoài ra, nơi đây còn diễn ra các hoạt động tự tập luyện TDTT như bóng đá, đi bộ, chạy bộ vào các buổi sáng, chiều. Số người tham gia tập luyện thường xuyên khoảng 200 lượt người/ngày.

5. Chất lượng dạy và học thể dục chính khoá, phát triển thể dục thể thao ngoại khoá; cải tiến nội dung, phương pháp giảng dạy, phát triển các loại hình câu lạc bộ thể thao trường học

5.1. Về hoạt động thể thao trường học:

- 100% trường phổ thông thường xuyên tổ chức cho học sinh tập thể dục buổi sáng, tập thể dục giữa giờ và dạy bơi cho học sinh. 100% học sinh thường xuyên tham gia hoạt động thể thao ngoại khóa, và được đánh giá, xếp loại thể lực theo độ tuổi quy định.

- Tỷ lệ trường mầm non, trường phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện đầy đủ nội dung, chương trình môn học giáo dục thể chất trong chương trình giáo dục của từng cấp học đạt 100%.

- Tỷ lệ cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp thực hiện đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả môn học giáo dục thể chất đạt 100%.

5.2. Hoạt động thể thao trong trường học

- Tỷ lệ cơ sở giáo dục phổ thông duy trì thường xuyên tập thể dục buổi sáng, tập thể dục giữa giờ đạt 100%; cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức dạy bơi cho học sinh đạt 50%.

- Các trường mầm non chưa được giới thiệu các môn võ thuật cổ truyền Việt Nam; cơ sở giáo dục phổ thông phổ biến các môn võ thuật cổ truyền Việt Nam đạt 9,96%; cơ sở giáo dục nghề nghiệp chưa dạy, phổ biến các môn võ thuật cổ truyền Việt Nam.

- Tỷ lệ học sinh thường xuyên tham gia hoạt động thể thao ngoại khóa đạt 90%; học sinh đạt tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại thể lực theo độ tuổi đạt 97%.

5.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ giáo dục thể chất và thể thao trường học

- Trường mầm non có sân chơi được trang bị đủ thiết bị 14 trường, đạt 100%, có sân chơi nhưng chưa đủ thiết bị 19/34 điểm lẻ, đạt 55,84%; trường mầm non có phòng học giáo dục thể chất được trang bị đủ thiết bị, đồ chơi vận động tối thiểu cho trẻ em 05 trường, đạt 100%, có phòng giáo dục thể chất nhưng trang thiết bị chưa đủ 09 trường, đạt 64,2%.

- Trường phổ thông có sân tập luyện thể dục thể thao: 24 trường tiểu học đạt 100%, 12 trường THCS đạt 100%.

- Trường phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có phòng học giáo dục thể chất hoặc Nhà đa năng, Nhà tập đa năng đạt tiêu chuẩn quy định, trong đó: 08

trường tiểu học đạt 33,3% (08/24 trường gồm: Tiểu học TT Cái Tàu Hạ 2, Tiểu học An Phú Thuận 2, Tiểu học An Khánh 2, Tiểu học Nha Môn 2, Tiểu học Tân Xuân, Tiểu học An Hiệp 1, Tiểu học Bình Tiên 1, Tiểu học Bình Tiên 2); 01 trường THCS đạt 8,3% (01/12 trường).

- Các công trình thể thao được ngành giáo dục và ngành văn hóa - thể thao phối hợp khai thác, sử dụng hiệu quả.

5.4. Giáo viên, giảng viên thể dục, thể thao

- Tỷ lệ trường (lớp) mầm non có đủ giáo viên theo quy định và được bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng về giáo dục phát triển thể chất cho trẻ em đạt 94%.

- Tỷ lệ trường phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đủ giáo viên bảo đảm tiêu chuẩn, trình độ đào tạo theo quy định, được bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng về giáo dục thể chất và tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa đạt 100%. Nhìn chung, thực trạng về giáo dục thể chất và thể thao trong trường học trên địa bàn Huyện phần lớn các chỉ tiêu có tỷ lệ đạt tương đối cao so với quy định tại Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên một số chỉ tiêu tỷ lệ còn thấp, chủ yếu về cơ sở vật chất phục vụ thể dục, thể thao ở các trường phổ thông.

6. Công tác rèn luyện thân thể và hoạt động thể dục thể thao đối với cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang

- Công tác vận động trong Quân đội nhân dân

+ Đảng ủy, Ban Chỉ huy Quân sự Huyện rất quan tâm và chỉ đạo điều hành Ban Tham mưu, Chính trị, Hậu cần - Kỹ thuật phối hợp chặt chẽ với các ngành, đoàn thể Huyện hỗ trợ chuyên môn thường xuyên duy trì tổ chức luyện tập thể dục, thể thao với sự đồng tình hưởng ứng của cán bộ, chiến sỹ trong toàn lực lượng tạo khí thế phong trào phát triển.

+ Ban Chỉ huy Quân sự Huyện có nhiều đội mới thú hút lực lượng Dân quân tham gia, tổng số người luyện tập đến nay tăng lên là 2.440 người. Thành lập 01 đội bóng đá và 01 đội bóng chuyền chuyên nghiệp sẵn sàng tham gia các giải thi đấu do Tỉnh, Huyện tổ chức.

+ Hàng năm, Ban Chỉ huy Quân sự Huyện đều duy trì tổ chức Hội thao trong lực lượng Dân quân nhân các ngày lễ lớn trong năm như: lễ 22 /12, 30/4 với các môn thể thao dân tộc như: bóng đá, kéo co, bóng chuyền,... thông qua đó tuyển chọn các vận động viên có thành tích cao tham gia các giải thi đấu do Bộ Chỉ huy Quân sự Tỉnh tổ chức với các môn chủ lực như: Ba môn quân sự phối hợp nam, nữ, võ chiến đấu nam, nữ, bơi vũ trang nam, nữ có khoảng 250 vận động viên/1năm tham dự.

+ Thể thao trong lực lượng chính huy cơ quan theo kế hoạch rèn luyện thể lực cho cán bộ, chiến sỹ trong cơ quan đáp ứng tiêu chuẩn rèn luyện thể lực, gồm các môn: chạy 100m, 300m, 1500m, bơi tự do, ném lựu đạn xa trúng đích, ngắm súng K54 và tiểu liên Ak..., quân số 290/290 đồng chí, đạt 100% phục vụ Bộ Chỉ huy Quân sự Tỉnh kiểm tra thể lực hàng năm.

- Công tác vận động trong lực lượng Công an nhân dân

+ Triển khai thực hiện cuộc vận động toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại đến cán bộ, chiến sĩ và tham gia chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân do Huyện tổ chức hàng năm. Duy trì tập thể dục buổi sáng các bài võ tổng hợp của ngành và các môn kiểm tra thể lực cán bộ Công an. Qua đó, hàng năm tổ chức kiểm tra sức khỏe đạt 100% cán bộ, chiến sĩ khỏe ở độ tuổi quy định.

+ Được sự quan tâm chỉ đạo Công an Tỉnh và Ủy ban nhân dân Huyện, Công an Huyện đã xây dựng 01 sân bóng đá mi ni cỏ nhân tạo đúng quy cách và thành lập câu lạc bộ bóng đá nam với 27 đồng chí (trong đó, có 07 đồng chí lãnh đạo và 20 đồng chí là thành viên câu lạc bộ), 01 đội bóng chuyên nam với 22 đồng chí và các môn thể thao khác phù hợp từng đồng chí thường xuyên luyện tập giao lưu và tham dự các giải do Huyện, Tỉnh tổ chức. Kết quả: đạt 03 giải nhì và 02 giải ba cấp Bộ, 15 giải nhất; 01 giải nhì và 01 giải ba cấp Tỉnh, 05 giải nhất; 06 giải nhì và 04 giải ba cấp Huyện.

7. Về công tác xã hội hoá đối với các hoạt động thể dục thể thao.

- Quán triệt Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ về việc đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, thể dục, thể thao nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về công tác xã hội hóa thể dục, thể thao là đóng góp có ý nghĩa thiết thực góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

- Trên cơ sở văn bản hướng dẫn của Nhà nước về công tác vận động xã hội hóa. Trong những năm qua, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân Huyện có nhiều chính sách kêu gọi đầu tư phát triển thể dục thể thao như giao đất lấy cơ sở hạ tầng, giảm thuế kinh doanh và xã hội hóa nhà nước và nhân dân cùng làm... Tuy nhiên, điều kiện phát triển kinh tế địa phương có nhiều bất cập nên việc vận động thu hút nhà đầu tư còn hạn chế. Đến nay, toàn huyện hiện có 01 sân Quần vợt được nhà đầu tư tài trợ về cơ sở hạ tầng, 02 sân bóng đá mini giao đất đổi lấy công trình dài hạn 05 năm, 02 bộ dụng cụ thể thao luyện tập ngoài trời nhà nước và nhân dân cùng làm. Ngoài ra, còn có sự đóng góp của mạnh thường quân tài trợ các giải thi đấu thể thao hàng năm phát động phong trào...

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá chung về kết quả đạt được

- Công tác triển khai Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” huyện Châu Thành giai đoạn 2012-2020 những năm qua có nhiều thuận lợi nhưng cũng gặp không ít khó khăn, nhất là kinh phí hoạt động, cơ sở vật chất còn nhiều thiếu thốn, do nhu cầu tập luyện các môn thể dục, thể thao của nhân dân ngày càng tăng lên, đòi hỏi phải liên tục đầu tư sửa chữa, nâng cấp mới có thể đáp ứng phần nào cho tập luyện. Nhưng với tinh thần trách nhiệm, tích cực và đoàn kết của cán bộ, công chức, viên chức của ngành thể thao Huyện, đã khắc phục mọi khó khăn phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu cấp trên giao và hướng Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” bằng những hành động thiết thực, đổi mới và cải tiến phương pháp làm việc, đã đem lại nhiều thành tích đáng kể cho phong trào thể dục, thể thao. Từ năm 2012

đến nay, đơn vị đã tổ chức 16 lớp năng khiếu; 09 lớp hướng dẫn viên thể thao; 30 lớp năng khiếu thể thao; 133 giải thể thao cấp Huyện và tham dự 80 giải thể thao cấp Tỉnh.

- Tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao lần thứ VII và VIII từ Huyện đến cơ sở.

- Phong trào thể dục, thể thao quần chúng từng bước được đẩy mạnh, nhiều loại hình hoạt động thể dục, thể thao được áp dụng thu hút các thành phần đối tượng tham gia, nhất là đã khơi dậy, phát triển các loại hình thể thao dân tộc, các trò chơi dân gian phong phú, sinh động như kéo co, nhảy bao bố, đẩy gậy, vác vật nặng, đua xuồng, xe đạp chậm,... Qua đó, được nhân dân tích cực hưởng ứng, động viên cổ vũ sôi nổi, nhiệt tình. Phong trào luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên gắn với phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” từng bước được mở rộng, người dân ý thức tự chọn cho mình một môn thể dục, thể thao phù hợp để tập luyện như bóng đá, bóng chuyền, cờ tướng, cầu lông, võ thuật, dưỡng sinh, đi bộ, chạy buổi sáng.

2. Những hạn chế, tồn tại

- Cơ sở vật chất còn thiếu so với nhu cầu phát triển thể dục, thể thao trong tình hình hiện nay nhất là phần đất công dành riêng cho công trình thể thao không có.

- Công tác xã hội hóa thể dục thể thao chưa được chú trọng đầu tư phát triển phong trào, đây là việc làm cần thiết để phong trào thật sự vững mạnh từ phía nhân dân.

3. Nguyên nhân

- Một số địa phương, đơn vị còn xem nhẹ công tác thể dục, thể thao nên thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” còn mang tính hình thức.

- Trong điều kiện kinh tế địa phương chưa thu hút nhiều thành phần kinh tế đầu tư trên địa bàn thì việc xã hội hóa cho lĩnh vực thể dục, thể thao còn yếu.

4. Những bài học kinh nghiệm

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, địa phương, đơn vị cần quan tâm đúng mức trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển thể dục, thể thao ở địa phương.

- Phải có sự phối hợp nhịp nhàng và đầy trách nhiệm giữa các cấp, ngành, Mặt trận, đoàn thể, địa phương, đơn vị với Ngành văn hóa thể thao.

- Thể thao trường học phải phát triển mạnh mẽ để làm nền tảng cho phong trào thể dục thể thao quần chúng tại địa phương, đơn vị.

- Xác định các câu lạc bộ thể dục, thể thao ở cơ sở là nơi tập hợp những người yêu thích những môn thể dục, thể thao và cũng là nơi có thể cung cấp vận động viên cho các giải thi đấu từ cơ sở đến Huyện.

- Có chế độ, chính sách đãi ngộ thỏa đáng và quan tâm đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên lực lượng cán bộ chuyên môn, huấn luyện viên, hướng dẫn viên để hướng dẫn và phát triển phong trào.

IV. BẢNG BIỂU THỐNG KÊ SỐ LIỆU (có Phụ lục kèm theo)

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP GIAI ĐOẠN 2021 - 2030

I. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU

Căn cứ tình hình kinh tế - xã hội, các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thể dục thể thao giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và kết quả triển khai Cuộc vận động giai đoạn 2012 - 2020 để đề ra phương hướng, mục tiêu và chỉ tiêu Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn Huyện như sau:

- Tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác đẩy mạnh Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” giai đoạn tiếp theo.

- Đổi mới và hoàn thiện bộ máy tổ chức nhằm nâng cao hơn nữa đội ngũ cán bộ, công chức và viên chức làm công tác thể dục, thể thao từ huyện đến các xã, thị trấn nhằm bảo đảm cho Cuộc vận động đạt kết quả tốt.

- Phát triển mạnh mẽ có hiệu quả phong trào thể dục thể thao quần chúng nhằm nâng cao sức khỏe cho nhân dân, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, đây chính là cơ sở để đánh giá cho sự thành công Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” trên địa bàn.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất trong trường học, bảo đảm yêu cầu phát triển con người toàn diện, góp phần phát triển thể thao thành tích cao ngày một nâng lên và cũng là để xây dựng lối sống lành mạnh trong tầng lớp thanh thiếu niên, gắn với việc triển khai Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”.

- Tiếp tục triển khai Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” trong lực lượng vũ trang, bảo đảm chiến sỹ khỏe phục vụ nhân dân, Tổ quốc góp phần bảo đảm quốc phòng an ninh trên địa bàn Huyện.

- Tập trung chăm lo nhu cầu hưởng thụ văn hóa và thể dục, thể thao cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngày một tốt hơn. Các cơ quan, đơn vị từ huyện đến xã, thị trấn thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, mang tính chất quần chúng nhằm tạo ra sân chơi bổ ích, thu hút được đông đảo mọi người tham gia.

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác tham mưu cho các cấp uỷ đảng, chính quyền trong triển khai các nội dung nhằm đẩy mạnh Cuộc vận động trong thời kỳ tới.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng về chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao đến các cấp, các ngành, và các đoàn thể quần chúng nhân dân trong toàn huyện.

- Tiếp tục thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” đến các xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị, mặt trận và đoàn thể, các tổ chức xã hội nghề nghiệp.

2. Công tác quản lý nhà nước về thể dục thể thao.

- Tăng cường phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác thể dục, thể thao, gắn với Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” trên các phương tiện truyền thông bằng nhiều hình thức đa dạng, thiết thực nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và các tầng lớp nhân dân toàn huyện. Nội dung tuyên truyền về vai trò, tác dụng của thể dục, thể thao trong việc giữ gìn và nâng cao sức khỏe, tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, góp phần nâng cao lối sống lành mạnh, ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

- Gắn kết, lồng ghép việc triển khai Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” với việc tiếp tục thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; cùng với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

- Phát triển các loại hình tập luyện, thi đấu thể dục, thể thao quần chúng nói chung và cho thanh thiếu niên, học sinh nói riêng. Tăng cường thể dục, thể thao cho cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang, người cao tuổi, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, doanh nghiệp... phù hợp với đặc điểm của từng đối tượng.

- Thu hút các nguồn lực của xã hội và nguồn ngân sách Huyện bảo đảm dành tỷ lệ ngân sách hợp lý để xây dựng các sân chơi, bãi tập, công trình thể thao, đặc biệt trong các trường học gắn với quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đầu tư xây dựng các cơ sở, xã hội hóa về thể dục, thể thao và vui chơi giải trí ở nông thôn. Xúc tiến xây dựng cơ chế để khuyến khích các doanh nghiệp đóng trên địa bàn tham gia xây dựng cơ sở vật chất thể dục, thể thao, vận động Nhân dân tự nguyện đóng góp kinh phí để duy trì hoạt động thường xuyên của các Câu lạc bộ, sân thể thao xã, thị trấn theo mô hình xã hội hóa và hoạt động dịch vụ thể dục, thể thao.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” trên các phương tiện thông tin đại chúng. Khen thưởng kịp thời các cá nhân, tập thể tiêu biểu trong Cuộc vận động vào dịp sơ kết, tổng kết hàng năm, 5 năm và cả giai đoạn.

3. Quy hoạch, kế hoạch phát triển thể dục thể thao quần chúng của địa phương, ngành giai đoạn 2021 - 2030.

- Thông qua Hội đồng nhân dân về Đề án phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng 2030, Ủy ban nhân dân Huyện sẽ chỉ đạo xây dựng Kế hoạch phát triển thể dục, thể thao giai đoạn và đề ra chỉ tiêu căn cứ chỉ

tiêu trên giao và tình hình địa phương để đề ra định mức từ bằng đến cao hơn, để phong trào thể dục thể thao huyện nhà đạt kết quả tốt nhất.

- Tập trung nguồn lực tranh thủ cơ hội phát triển và đầu tư từ tuyến trên hoặc từ các doanh nghiệp khai thác mặt bằng để đổi đất lấy hạ tầng cơ sở phát triển phong trào thể dục thể thao trong thời gian tới.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị, đề xuất đối với Chính phủ và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Tăng cường hoạt động thể thao trường học (nhất là hoạt động thể thao ngoại khóa, thành lập các Câu lạc bộ, mở các lớp năng khiếu thể thao trong trường học) để làm nền tảng cho phong trào TDTT quần chúng tại địa phương, đơn vị.

- Tăng định mức kinh phí sự nghiệp TDTT lên đáp ứng tình hình kinh tế - xã hội để thu hút lực lượng tham gia.

- Tăng chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao (ban hành từ năm 2011), đồng thời quy định tiền ăn cho tất cả các đội tượng tham gia làm nhiệm vụ tại giải đấu như nhau (hiện nay chỉ có tiền ăn cho Ban chỉ đạo, Ban tổ chức, các tiểu ban chuyên môn, trọng tài và giám sát, thư ký).

2. Các kiến nghị, đề xuất khác.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân Tỉnh: có chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng sân bóng đá 11 người trên địa bàn Huyện là 02 sân để phân chia cụm thuận tiện cho việc đi lại duy trì luyện tập môn bóng đá.

- Kiến nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Tỉnh:

+ Hỗ trợ đầu tư xây dựng hồ bơi, sân bóng đá cấp Huyện tại Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh Huyện.

+ Đào tạo bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh huấn luyện viên (hạng III và hạng IV) cho lực lượng viên chức thể dục, thể thao đang làm việc tại Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh Huyện.

Trên đây là Báo cáo Tổng kết Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” giai đoạn 2012 - 2020 của huyện Châu Thành./.

Nơi nhận:

- Sở VH&TT&DL Tỉnh;
- CT, các PCT. UBND Huyện;
- Phòng VH&TT Huyện;
- Công an Huyện;
- Ban Chỉ huy Quân sự Huyện;
- Các ngành, đoàn thể Huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, các CVNC, QTM;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Nhật Định

Phụ lục
THỐNG KÊ SỐ LIỆU CUỘC VẬN ĐỘNG

TỔNG HỢP CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN THỂ DỤC, THỂ THAO
GIAI ĐOẠN 2011-2020

TT	NỘI DUNG	ĐVT	2011	2015	2020
I.	Thể dục thể thao cho mọi người				

1.	Thể dục thể thao quần chúng				
1.1	Tỷ lệ % số người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên (số người tập/tổng dân số)	%	38,77	40,55	46,02
1.2	Tỷ lệ % gia đình luyện tập thể dục thể thao (số gia đình luyện tập/tổng số hộ gia đình)	%	35,01	41,19	34,36
1.3	Tổng số cộng tác viên thể dục thể thao cơ sở	Người	0	0	0
1.4	Tổng số câu lạc bộ thể thao, trong đó:	Câu lạc bộ	20	45	82
1.4.1	Tổng số câu lạc bộ thể thao hoạt động theo phương thức tự quản không nhằm mục đích kinh doanh (<i>CLB thể thao xã, phường, cơ quan, đơn vị, trường học ...</i>)	Câu lạc bộ	20	45	82
-	Tổng số câu lạc bộ thể thao của người khuyết tật	Câu lạc bộ	0	0	0
-	Tổng số câu lạc bộ thể thao của người cao tuổi	Câu lạc bộ	12	12	12
1.4.2	Tổng cơ sở thể thao, số câu lạc bộ thể thao hoạt động theo phương thức kinh doanh dịch vụ thể thao.	Câu lạc bộ	25	26	08
1.5	Tổng số giải thi đấu TDTT phong trào, trong đó:	Giải	56	64	59
-	Tổng số giải phong trào cấp đơn vị, cơ sở (xã, phường, cơ quan, đơn vị tổ chức)	Giải	36	38	40
-	Tổng số giải phong trào cấp huyện	Giải	13	16	08
-	Tổng số giải phong trào cấp tỉnh, ngành	Giải	07	09	06
-	Tổng số giải thi đấu TDTT phong trào cấp quốc gia	Giải		01	01
1.6	Cơ sở vật chất, đất đai và công trình TDTT	Công trình			
1.6.1	Tổng số sân tập luyện TDTT, trong đó:	Sân	0	02	11
-	Tổng số sân vận động có khán đài (có đường chạy)	Sân	0	0	0
-	Tổng số sân vận động không có khán đài (có đường chạy)	Sân	0	0	0
-	Tổng số Sân bóng đá 11 người	Sân	0	01	01
-	Tổng số Sân bóng đá mi ni	Sân	0	0	03
-	Tổng số Sân bóng chuyền	Sân		01	01
-	Tổng số Sân bóng rổ	Sân			
TT	NỘI DUNG	ĐVT	2011	2015	2020
-	Tổng số Sân cầu lông	Sân			03
-	Tổng số Sân quần vợt	Sân			01
-	Tổng số các loại sân thể thao khác	Sân			02
1.6.2	Tổng số nhà tập luyện, thi đấu TDTT, trong đó:	Nhà	0	01	01
-	Nhà tập luyện, thi đấu đa năng	Nhà	0	01	01
-	Nhà tập luyện đơn môn	Nhà	0	0	0
1.6.3	Tổng số bể bơi các loại, trong đó:	Bể	0	0	3

-	Tổng số bể bơi có chiều dài 50m	Bể	0	0	0
-	Tổng số bể bơi có chiều dài 25m	Bể	0	0	0
-	Tổng số bể bơi, hồ bơi đơn giản, bể bơi lắp ghép	Bể	0	0	03
1.6.4	Tổng số trường bắn	Trường bắn	0	0	0
1.6.5	Tổng số công trình TDTT chia theo địa bàn, ngành, đoàn thể quản lý		0	01	01
-	Tổng số công trình thể dục thể thao cấp tỉnh	Công trình			
-	Tổng số công trình thể dục thể thao cấp huyện	Công trình	0	01	01
-	Tổng số công trình thể dục thể thao cấp xã	Công trình			
-	Số Trung tâm văn hóa - thể thao cấp xã	Trung tâm			
-	Số Nhà văn hóa - khu thể thao cấp khóm, ấp	Nhà			
-	Tổng số công trình thuộc ngành Công an nhân dân	Công trình			
-	Tổng số công trình thuộc ngành Quân đội nhân dân	Công trình			
-	Tổng số công trình thuộc ngành GD-ĐT (cơ sở đào tạo)	Công trình			
-	Tổng số công trình thuộc ngành LĐTBXH (cơ sở giáo dục nghề nghiệp)	Công trình			
-	Tổng số công trình thuộc Liên đoàn lao động, đoàn thanh niên ...	Công trình			
1.6.6	Tỷ lệ % số xã, phường đã có quy hoạch đất cho TDTT	%	0	01	01
1.6.7	Tỷ lệ bình quân m ² đất cho TDTT/1 người dân tính chung toàn tỉnh	M ²			
1.6.8	Tổng số công trình thể thao của tỉnh, thành phố được ngành giáo dục và ngành thể dục, thể thao phối hợp khai thác, sử dụng hiệu quả	Công trình			
2	Giáo dục thể chất, thể thao trường học		0	0	0
2.1	Tổng số cơ sở đào tạo và giáo dục nghề nghiệp (GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP)	Cơ sở			
2.1.1	Tổng số cơ sở giáo dục mầm non	Cơ sở			
TT	NỘI DUNG	ĐVT	2011	2015	2020
2.1.2	Tổng số cơ sở giáo dục phổ thông	Cơ sở			
-	Tiểu học	Cơ sở			
-	Trung học cơ sở	Cơ sở			
-	Trung học phổ thông	Cơ sở			
-	Nhiều cấp học	Cơ sở			
2.1.3	Tổng số cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Cơ sở			

-	Tổng số TT giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên	Cơ sở			
-	Tổng số trường cao đẳng, trung cấp nghề	Cơ sở			
2.1.4	Tổng số cơ sở giáo dục Đại học	Cơ sở			
2.2	<i>Tổng số học sinh, sinh viên, trẻ em</i>	HSSV			
2.2.1	Tổng số trẻ giáo dục mầm non	Trẻ			
2.2.2	Tổng số học sinh giáo dục phổ thông	Học sinh			
-	Tiểu học	Học sinh			
-	Trung học cơ sở	Học sinh			
-	Trung học phổ thông	Học sinh			
-	Nhiều cấp học	Học sinh			
2.2.3	Tổng số HSSV cơ sở giáo dục nghề nghiệp	HSSV			
-	Tổng số HS TT giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên	Học sinh			
-	Tổng số HSSV cao đẳng, trung cấp nghề	HSSV			
2.2.4	Tổng số SV giáo dục Đại học	Sinh viên			
2.3	<i>Tổng số giáo viên thể dục</i>				
2.3.1	Tổng số giáo viên mầm non được bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng về giáo dục phát triển thể chất cho trẻ em	Giáo viên			
2.3.2	Tổng số giáo viên tiểu học bảo đảm tiêu chuẩn, trình độ đào tạo	Giáo viên			
2.3.3	Tổng số giáo viên tiểu học được bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng về giáo dục thể chất và tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa	Giáo viên			
2.3.4	Tổng số trường trung học cơ sở có đủ giáo viên thể dục	Trường			
2.3.5	Tổng số giáo viên trung học cơ sở đạt tiêu chuẩn và trình độ đào tạo	Giáo viên			
2.3.6	Tổng số giáo viên trung học cơ sở được bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng về giáo dục thể chất và tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa	Giáo viên			
2.3.7	Tổng số trường trung học phổ thông có đủ giáo viên thể dục	Trường			
2.3.8	Tổng số giáo viên trung học phổ thông đạt tiêu chuẩn và trình độ đào tạo theo quy định	Giáo viên			
TT	NỘI DUNG	ĐVT	2011	2015	2020
2.3.9	Tổng số giáo viên trung học phổ thông được bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng về giáo dục thể chất và tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa	Giáo viên			
2.3.10	Tổng số trường trung học phổ thông có nhiều cấp học có đủ giáo viên thể dục	Trường			

2.3.11	Tổng số giáo viên trung học phổ thông có nhiều cấp học đạt tiêu chuẩn và trình độ đào tạo	Giáo viên			
2.3.12	Tổng số giáo viên trung học phổ thông có nhiều cấp học được bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng về giáo dục thể chất và tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa	Giáo viên			
2.3.13	Tổng số cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đủ giáo viên thể dục đảm bảo tiêu chuẩn và trình độ đào tạo	Cơ sở			
2.3.14	Tổng số cơ sở giáo dục đại học có đủ giáo viên thể dục đảm bảo tiêu chuẩn và trình độ đào tạo	Cơ sở			
2.4	<i>Cơ sở giáo dục đào tạo giáo viên TDTT</i>				
2.4.1	Tổng số cơ sở giáo dục (trường đại học, cao đẳng) đào tạo giáo viên thể dục, thể thao	Cơ sở			
2.4.2	Tổng số cơ sở giáo dục (trường đại học, cao đẳng) đào tạo giáo viên thể dục, thể thao đảm bảo các cơ sở vật chất (nhà tập, sân tập) và các trang thiết bị tập luyện đạt tiêu chuẩn	Cơ sở			
2.5	<i>Chương trình giáo dục thể chất</i>				
2.5.1	Trong các cơ sở giáo dục mầm non				
-	Tỷ lệ cơ sở thực hiện đầy đủ nội dung, chương trình GDTC	%			
-	Tỷ lệ trẻ thực hiện đầy đủ nội dung, chương trình GDTC	%			
-	Tỷ lệ trẻ được đánh giá, phân loại thể lực theo quy định	%			
-	Tỷ lệ trẻ đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo quy định	%			
2.5.2	Trong các cơ sở giáo dục phổ thông				
-	Tỷ lệ cơ sở thực hiện đầy đủ nội dung, chương trình GDTC	%			
-	Tỷ lệ cơ sở đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá GDTC	%			
-	Tỷ lệ HS thực hiện đầy đủ nội dung, chương trình GDTC	%			
-	Tỷ lệ HS được đánh giá, phân loại thể lực theo quy định	%			
-	Tỷ lệ HS đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo quy định	%			
2.5.3	Trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp				
-	Tỷ lệ cơ sở thực hiện đầy đủ nội dung, chương trình GDTC	%			
TT	NỘI DUNG	ĐVT	2011	2015	2020
-	Tỷ lệ cơ sở đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá GDTC	%			
-	Tỷ lệ HSSV thực hiện đầy đủ nội dung, chương trình GDTC	%			

-	Tỷ lệ HSSV được đánh giá, phân loại thể lực theo quy định	%			
-	Tỷ lệ HSSV đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo quy định	%			
2.5.4	Trong các cơ sở GD Đại học				
-	Tỷ lệ cơ sở thực hiện đầy đủ nội dung, chương trình GDTC	%			
-	Tỷ lệ cơ sở đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá GDTC	%			
-	Tỷ lệ SV thực hiện đầy đủ nội dung, chương trình GDTC	%			
-	Tỷ lệ SV được đánh giá, phân loại thể lực theo quy định	%			
-	Tỷ lệ SV đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo quy định	%			
2.6	<i>Hoạt động thể thao ngoại khóa</i>				
2.6.1	Trong các cơ sở giáo dục mầm non				
-	Tỷ lệ cơ sở đảm bảo thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ thường xuyên	%			
-	Tỷ lệ cơ sở tổ chức dạy võ cổ truyền	%			
-	Tỷ lệ cơ sở thực hiện Chương trình sức khỏe VN	%			
2.6.2	Trong các cơ sở giáo dục phổ thông				
-	Tỷ lệ cơ sở có hoạt động thể thao ngoại khóa thường xuyên	%			
-	Tỷ lệ HS tập luyện TDTT ngoại khóa thường xuyên	%			
-	Tỷ lệ HS đạt tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại thể lực theo tiêu chuẩn	%			
-	Tổng số cơ sở có CLB TDTT	Câu lạc bộ			
-	Tỷ lệ cơ sở tổ chức dạy võ cổ truyền	%			
-	Tỷ lệ cơ sở tổ chức dạy bơi	%			
-	Tỷ lệ cơ sở đảm bảo thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ thường xuyên	%			
2.6.3	Trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp				
-	Tỷ lệ cơ sở có hoạt động thể thao ngoại khóa thường xuyên	%			
-	Tỷ lệ HS tập luyện TDTT ngoại khóa thường xuyên	%			
-	Tổng số cơ sở có CLB TDTT	Câu lạc bộ			
TT	NỘI DUNG	ĐVT	2011	2015	2020
-	Tỷ lệ cơ sở tổ chức dạy võ cổ truyền	%			
-	Tỷ lệ cơ sở đảm bảo thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ thường xuyên	%			
2.6.4	Trong các cơ sở GD Đại học				

-	Tỷ lệ cơ sở có hoạt động thể thao ngoại khóa thường xuyên	%			
-	Tỷ lệ SV tập luyện TDTT ngoại khóa thường xuyên	%			
-	Tỷ lệ SV đạt tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại thể lực theo tiêu chuẩn	Sinh viên			
-	Tổng số cơ sở có CLB TDTT	Câu lạc bộ			
-	Tỷ lệ cơ sở tổ chức dạy võ cổ truyền	Cơ sở			
-	Tỷ lệ cơ sở đảm bảo thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ thường xuyên	Cơ sở			
2.7	<i>Cơ sở vật chất phục vụ GDTC, thể thao ngoại khóa</i>	<i>Công trình</i>			
2.7.1	Trong các cơ sở giáo dục mầm non				
-	Phòng học GDTC	Phòng			
-	Sân chơi	Sân			
2.7.2	Trong các trường tiểu học				
-	Nhà tập (nhà đa năng) đạt tiêu chuẩn	Nhà			
-	Sân tập luyện TDTT	Sân			
-	Bể bơi	BỂ			
2.7.3	Trong các trường THCS				
-	Nhà tập (nhà đa năng) đạt tiêu chuẩn	Nhà			
-	Sân tập luyện TDTT	Sân			
-	Bể bơi	BỂ			
2.7.4	Trong các trường THPT				
-	Nhà tập (nhà đa năng) đạt tiêu chuẩn	Nhà			
-	Sân tập luyện TDTT	Sân			
-	Bể bơi	BỂ			
2.7.5	Trong các cơ sở GD nhiều cấp học				
-	Nhà tập (nhà đa năng) đạt tiêu chuẩn	Nhà			
-	Sân tập luyện TDTT	Sân			
-	Bể bơi	BỂ			
2.7.6	Trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp				
-	Nhà tập (nhà đa năng) đạt tiêu chuẩn	Nhà			
-	Sân tập luyện TDTT	Sân			
-	Bể bơi	BỂ			
2.7.7	Trong các cơ sở GD Đại học				
-	Nhà tập (nhà đa năng) đạt tiêu chuẩn	Nhà			
-	Sân tập luyện TDTT	Sân			
TT	NỘI DUNG	ĐVT	2011	2015	2020
-	Bể bơi	BỂ			
3	Phong trào TDTT lực lượng vũ trang				
3.1	Tổng số đơn vị, cơ sở		02	02	02

-	Tổng số đơn vị, cơ sở Công an nhân dân	Đơn vị	01	01	01
-	Tổng số đơn vị, cơ sở Quân đội nhân dân	Đơn vị	01	01	01
3.2	Chương trình rèn luyện thể lực CBCS theo quy định				
3.2.1	Công an nhân dân				
-	Tỷ lệ đơn vị thực hiện đủ chương trình RLTL CBCS theo quy định	%	100	100	100
-	Tỷ lệ đơn vị đạt tiêu chuẩn tổ chức rèn luyện thể lực theo quy định	%	100	100	100
-	Tỷ lệ CBCS tham gia rèn luyện thể lực theo quy định	%	90	92,5	95
-	Tỷ lệ CBCS đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo quy định	%	100	100	100
3.2.2	Quân đội nhân dân	%			
-	Tỷ lệ đơn vị thực hiện đủ chương trình RLTL CBCS theo quy định	%	36	36	36
-	Tỷ lệ đơn vị đạt tiêu chuẩn tổ chức rèn luyện thể lực theo quy định	%	36	36	36
-	Tỷ lệ CBCS tham gia rèn luyện thể lực theo quy định	%	36	36	36
-	Tỷ lệ CBCS đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo quy định	%	35	97,22	97,22
3.3	Hoạt động thể thao thường xuyên				
3.3.1	Công an nhân dân				
-	Tỷ lệ đơn vị tổ chức hoạt động thể thao thường xuyên	%	100	100	100
-	Tỷ lệ cán bộ, chiến sỹ biết bơi	%	100	100	100
-	Tổng số đơn vị có câu lạc bộ TDTT	Câu lạc bộ	0	0	01
-	Tổng số đội bóng đá	Đội	01	01	01
-	Tổng số cuộc thi đấu TDTT cấp đơn vị, cơ sở tổ chức	Cuộc			
-	Số cuộc tham gia thi đấu do ngành TDTT tổ chức	Cuộc			
-	Tổng số cán bộ, chiến sỹ tham gia Ngày chạy	CBCS			
3.3.2	Quân đội nhân dân				
-	Tỷ lệ đơn vị tổ chức hoạt động thể thao thường xuyên	%			
-	Tỷ lệ cán bộ, chiến sỹ biết bơi	%			
-	Tổng số đơn vị có câu lạc bộ TDTT	Câu lạc bộ			
-	Tổng số đội bóng đá	Đội			
TT	NỘI DUNG	ĐVT	2011	2015	2020
-	Tổng số cuộc thi đấu TDTT cấp đơn vị, cơ sở tổ chức	Cuộc			
-	Số cuộc tham gia thi đấu do ngành TDTT tổ chức	Cuộc			
-	Tổng số cán bộ, chiến sỹ tham gia Ngày chạy	CBCS			
3.4	Cơ sở, vật chất phục vụ hoạt động TDTT	Công trình			

3.4.1	Công an nhân dân				
-	Nhà tập (nhà đa năng) đạt tiêu chuẩn	Nhà			
-	Sân tập luyện TDTT	Sân			
-	Bể bơi	Bể			
3.4.2	Quân đội nhân dân				
-	Nhà tập (nhà đa năng) đạt tiêu chuẩn	Nhà			
-	Sân tập luyện TDTT	Sân			
-	Bể bơi	Bể			
II.	Các tổ chức xã hội nghề nghiệp về thể dục thể thao				
2.1	Tổng số Liên đoàn, Hiệp hội thể thao được thành lập	Liên đoàn, hiệp hội			
2.2	Tổng số tổ chức xã hội nghề nghiệp về thể dục thể thao tham gia bồi dưỡng chuyên môn thể dục thể thao	Tổ chức			
2.3	Tổng số liên đoàn, hiệp hội thể thao tham gia điều hành hoạt động thể thao	Tổ chức			
2.4	Tổng số các tổ chức xã hội, doanh nghiệp tham gia tài trợ hoạt động thi đấu thể dục, thể thao trường học	Tổ chức			
III.	Tổng số nguồn lực huy động từ các tổ chức, tổ chức xã hội, cá nhân	Tỷ đồng			